

KẾ HOẠCH

**Tiếp nhận vào làm công chức trong các cơ quan Đảng,
Mặt trận Tổ quốc, cấp xã đợt 2 thực hiện năm 2026**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP, ngày 30/6/2025 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Hướng dẫn số 22-HD/BTCTW, ngày 03/01/2023 của Ban Tổ chức Trung ương một số nội dung trong tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 22/2025/TT-BNV, ngày 19/10/2025 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Nội quy và Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức;

Căn cứ Kết luận số 331-KL/TU, ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương và nguyên tắc, định hướng điều chỉnh biên chế cấp xã; luân chuyển, điều động và đảm bảo số lượng cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 60-QĐ/TU, ngày 07/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tạm giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước và chỉ tiêu hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, ngày 30/12/2022 của Chính phủ trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và biên chế cán bộ, công chức cơ quan khối chính quyền cấp xã năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 64-NQ/TU, ngày 18/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch thuộc Kỳ kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận vào làm công chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp xã năm 2025 và ban hành Kế hoạch tiếp nhận vào làm công chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp xã năm 2026 (Đợt 1);

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang ban hành Kế hoạch tiếp nhận vào làm công chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp xã tỉnh Tuyên Quang Quang đợt 2 thực hiện năm 2026 như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC

1. Mục đích

Nhằm bổ sung nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm cho các xã, phường còn thiếu người làm việc so với chỉ tiêu biên chế được giao, định mức biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp xã theo quy định và có nhu cầu đăng ký tiếp nhận để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu

2.1. Việc tiếp nhận vào làm công chức phải căn cứ vào chỉ tiêu biên chế được giao, nhu cầu tuyển dụng của các xã, phường và phải đảm bảo định mức biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp xã theo quy định.

2.2. Người được tiếp nhận vào làm công chức phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ.

3. Nguyên tắc tiếp nhận vào làm công chức

3.1. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

3.2. Bảo đảm tính cạnh tranh.

3.3. Tiếp nhận đúng người, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và bảo đảm trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo theo vị trí cần tiếp nhận vào làm công chức. Các trường hợp được tiếp nhận vào làm công chức phải đảm bảo chất lượng, không vì số lượng mà giảm chất lượng công chức.

3.4. Người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ đề nghị tiếp nhận. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật.

3.5. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ nhận hồ sơ tiếp nhận vào làm công chức theo Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận hồ sơ của những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển và chịu trách nhiệm về việc tiếp nhận hồ sơ. Khi người đề nghị tiếp nhận vào làm công chức có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu và có đầy đủ hồ sơ theo quy định thì không được từ chối tiếp nhận hồ sơ.

II- THỰC TRẠNG BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CƠ QUAN ĐẢNG, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI¹

1. Chỉ tiêu biên chế đã giao cho các xã (theo Quyết định số 60-QĐ/TU, ngày 07/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tạm giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước và chỉ tiêu hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và biên chế cán bộ, công chức cơ quan khối chính quyền cấp xã năm 2025): **1.566** chỉ tiêu.

2. Số cán bộ, công chức có mặt tại các xã tính đến thời điểm tháng 3/2026: 1.338 cán bộ, công chức

3. Chỉ tiêu biên chế được giao cho các xã nhưng chưa sử dụng tính đến thời điểm tháng 3/2026: 228 chỉ tiêu.

4. Chỉ tiêu biên chế các xã đề xuất tiếp nhận vào làm công chức đợt 2 thực hiện năm 2026 : 146 chỉ tiêu (gồm 130 vị trí việc làm thuộc 58 xã)

III- CHỈ TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC

1. Chỉ tiêu phê duyệt tiếp nhận vào công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp xã: 146 chỉ tiêu (gồm 130 vị trí việc làm thuộc 58 xã).

(Chi tiết tại Biểu tổng hợp kèm theo)

2. Đối tượng tiếp nhận vào làm công chức

2.1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang (trước hợp nhất) trước ngày Nghị định 170/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 01/7/2025).

2.2. Đội viên Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang (trước hợp nhất) tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020 đăng ký hợp đồng lao động làm việc tại xã (trước ngày 01 tháng 7 năm 2025) vào làm việc tại xã (kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025).

2.3. Người được tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao làm việc trong các hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang (trước hợp nhất) đang làm việc đến ngày ban hành Kế hoạch này.

¹Thực trạng của 58 xã đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt chỉ tiêu tại Kế hoạch số 42-KH/TU, ngày 04/12/2025 nhưng chưa tiếp nhận đủ chỉ tiêu.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký tiếp nhận vào làm công chức

3.1. Những người có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng tôn giáo được đăng ký đề nghị tiếp nhận vào làm công chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp xã tỉnh Tuyên Quang đợt 2 thực hiện năm 2026:

- a) Có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch;
- b) Thuộc một trong các đối tượng nêu tại khoản 2 mục III Kế hoạch này.
- c) Đủ 18 tuổi trở lên;
- d) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lý lịch rõ ràng;
- đ) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- e) Đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, cụ thể:

- Phải có đủ 05 năm công tác trở lên theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu không liên tục và chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần thì được cộng dồn), làm công việc có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận.

- Về trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên (thời gian tốt nghiệp đại học từ đủ 05 năm trở lên), có chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tiếp nhận.

g) Người đăng ký dự tuyển vào vị trí việc làm là công chức làm nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy cấp xã phải là đảng viên và không vi phạm các tiêu chuẩn chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ; trường hợp chưa phải là đảng viên thì phải được xác minh lý lịch rõ ràng, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để phát triển đảng và không vi phạm các tiêu chuẩn chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ; phải có Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của Đảng ủy xã, phường nơi công tác hoặc cư trú.

h) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức, viên chức

a) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc người sử dụng trái phép các chất ma túy có kết luận của cơ quan,

cấp có thẩm quyền. Người đang trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang bị xem xét thi hành kỷ luật về đảng, hành chính.

IV- NỘI DUNG, TRÌNH TỰ TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC

1. Kiểm tra hồ sơ: Kiểm tra về tiêu chuẩn, điều kiện, văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận của người được đề nghị tiếp nhận theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tiếp nhận; nếu đảm bảo các yêu cầu về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện sẽ được tham gia sát hạch.

2. Tổ chức sát hạch: Tổ chức sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận. Cụ thể:

- Sát hạch trình độ hiểu biết chung về: Hệ thống chính trị, Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Cán bộ, công chức và văn bản liên quan.

- Sát hạch về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp xã; kiến thức chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển.

- Trả lời câu hỏi trực tiếp của thành viên bộ phận thuộc Hội đồng kiểm tra, sát hạch: Hiểu biết chung về tình hình kinh tế xã hội của địa phương; hiểu biết về cơ quan đơn vị đăng ký tuyển dụng, lý do người dự tuyển đăng ký tuyển dụng vào vị trí việc làm; ứng xử trong hoạt động công vụ của công chức.

- Hình thức sát hạch: Vấn đáp, thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn). Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

- Xác định người trúng tuyển:

+ Người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau: Có điểm sát hạch đạt từ 50 điểm trở lên; có kết quả tổng điểm cao hơn lấy từ cao xuống thấp (*nếu một vị trí tuyển dụng có từ 02 người trở lên tham gia kiểm tra, sát hạch*); Trường hợp 1 người có 3 nguyện vọng đều có kết quả tổng điểm cao hơn lấy từ cao xuống thấp thì xác định trúng tuyển theo địa bàn đăng ký ở nguyện vọng 1; Trường hợp nguyện vọng 1 không trúng tuyển sẽ tiếp tục xem xét ở các nguyện vọng 2, nguyện vọng 3 cho đến khi hết chỉ tiêu của xã.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả sát hạch bằng nhau ở một vị trí cần tuyển dụng và có cùng thứ tự nguyện vọng theo địa bàn đăng ký thì xác định kết quả trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trước ngày Nghị định số 170/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, đã, đang làm việc tại xã, phường (trước và sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp); Người có điểm sát hạch phân năng lực chuyên môn nghiệp vụ cao hơn; Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách

như thương binh, thương binh loại B; người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động; người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong; Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền; người có kinh nghiệm công tác trong ngành, lĩnh vực cần tuyển dụng nhiều năm hơn.

+ Nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên trên thì Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch xem xét, báo cáo đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định người trúng tuyển.

3. Báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận về kết quả kiểm tra, sát hạch.

V- HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC VÀ NỘP HỒ SƠ TUYỂN DỤNG

1. Thành phần hồ sơ cá nhân gồm:

a) Đơn đăng ký tiếp nhận vào làm công chức của cá nhân ghi rõ vị trí việc làm và nguyện vọng công tác tại xã, phường (mỗi người được đăng ký tối đa 03 nguyện vọng); Bản cam kết của cá nhân về việc hoàn trả lại số tiền trợ cấp đã nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả trợ cấp đối với các trường hợp đã là đối tượng tinh giản biên chế có nguyện vọng được tiếp nhận vào làm công chức (nếu có).

b) Sơ yếu lý lịch cá nhân theo mẫu 2C/TCTW-98 được lập trong thời hạn 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú.

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và các giấy tờ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận.

d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng.

e) Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác theo yêu cầu của cơ quan tiếp nhận. Có nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo cơ quan quản lý hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú.

g) Kết luận tiêu chuẩn chính trị của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường nơi cá nhân đang công tác hoặc Đảng ủy xã, phường nơi cư trú (đối với các trường hợp đăng ký dự tuyển vào vị trí việc làm là công chức làm nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy cấp xã).

h) Các quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp, quyết định chuyển xếp ngạch bậc lương, quyết định nâng lương lần cuối, Bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Bản sao các quyết định của cơ quan có thẩm quyền gồm: Quyết định công nhận, phê chuẩn chức danh hoặc bố trí, phân công công tác; Bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

2. Nộp Hồ sơ

- Người dự tuyển có nhu cầu đề nghị tiếp nhận vào làm công chức đang làm việc tại xã, phường nào thì nộp hồ sơ tại Ban Xây dựng Đảng xã, phường đó (đối với trường hợp hiện đã nghỉ công tác hoặc đang công tác tại các tổ chức hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh thì nộp hồ sơ tại Ban Xây dựng Đảng xã, phường nơi cư trú).

- Ban Thường vụ Đảng ủy các xã, phường có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo tổng hợp danh sách, hồ sơ đề nghị tiếp nhận vào làm công chức gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

VI- THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG KIỂM TRA, SÁT HẠCH

1. Thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch

Hội đồng kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận công chức tại các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp xã có từ 5 hoặc 7 thành viên (theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP), do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập, thành phần dự kiến gồm:

- Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh là Chủ tịch Hội đồng.

- Đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy là Phó Chủ tịch Hội đồng.

- 01 đồng chí Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy là Ủy viên Thường trực.

- 01 đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là Ủy viên.

- 01 đồng chí Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh là Ủy viên.

- Đồng chí Trưởng phòng Bảo vệ Chính trị Nội bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy là Ủy viên.

- Đồng chí Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy là Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng.

2. Hội đồng kiểm tra, sát hạch làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch đã biểu quyết. Hội đồng kiểm tra, sát hạch quyết định thành lập Ban Kiểm tra Hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc và các Ban, bộ phận giúp việc trong trường hợp cần thiết. Hội đồng kiểm tra, sát hạch tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng kiểm tra, sát hạch:

- Chỉ đạo thực hiện kiểm tra về tiêu chuẩn, điều kiện, văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận của người được đề nghị tiếp nhận theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Chỉ đạo tổ chức sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận; nội dung sát hạch phải căn cứ vào yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển; hình thức sát hạch là vấn đáp.

- Báo cáo cấp có thẩm quyền và người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng về kết quả kiểm tra, sát hạch.

VII- GIÁM SÁT KỲ KIỂM TRA, SÁT HẠCH

Ban Giám sát kỳ Kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận vào làm công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp xã do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập theo quy định.

VIII- KINH PHÍ TỔ CHỨC KỲ TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC

(Có dự toán kinh phí riêng).

IX- LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Triển khai Kế hoạch, hoàn thành việc kiểm tra, sát hạch trong tháng 4/2026.

X- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Ban hành Kế hoạch tiếp nhận vào làm công chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp xã tỉnh Tuyên Quang đợt 2 thực hiện năm 2026.

- Ban hành Quyết định về việc phê duyệt chỉ tiêu tiếp nhận công chức; Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch, Ban giám sát kỳ tiếp nhận công chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp xã tỉnh Tuyên Quang đợt 2 thực hiện năm 2026 .

- Phê duyệt kết quả tiếp nhận công chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp xã tỉnh Tuyên Quang đợt 2 thực hiện năm 2026; Ban hành Quyết định tiếp nhận vào làm công chức đối với các trường hợp trúng tuyển.

- Lãnh đạo, chỉ đạo bố trí kinh phí tổ chức kỳ tiếp nhận vào làm công chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp xã theo Kế hoạch đảm bảo đúng quy định.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Hội đồng Kiểm tra, sát hạch, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các văn bản, Quyết định liên quan theo thẩm quyền, quy định.

3. Trách nhiệm của Ban Thường vụ Đảng ủy các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan

3.1. Ban Thường vụ Đảng ủy các xã, phường

- Lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về số liệu thực trạng và chỉ tiêu đăng ký tiếp nhận đảm bảo đúng chỉ tiêu biên chế được giao và định mức biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp xã theo quy định; đơn vị nào không trung thực hoặc đề xuất tiếp nhận vào làm công chức vượt quá chỉ tiêu được phê duyệt sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định hiện hành.

- Thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ, lập danh sách đủ điều kiện tiêu chuẩn đề nghị tiếp nhận và chịu trách nhiệm trước pháp luật về danh sách đủ điều kiện theo quy định. Danh sách gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy kèm theo Hồ sơ đề nghị tiếp nhận theo quy định.

3.2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp trong thực hiện tổ chức tiếp nhận vào làm công chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp xã theo quy định và Kế hoạch này.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc vượt quá thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy để được hướng dẫn hoặc đề tổng hợp, báo cáo trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Công an tỉnh,
- Báo và Phát thanh Truyền hình Tuyên Quang, Trường Chính trị tỉnh,
- Ban Thường vụ Đảng ủy các xã, phường,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Lê Thị Kim Dung

BIỂU CHỈ TIÊU TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, MTTQ CẤP XÃ ĐỢT 2 THỰC HIỆN NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 94-KH/TU, ngày 18/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu đăng ký tuyển dụng	Số biên chế cán bộ, công chức			Tổng chỉ tiêu tiếp nhận công chức	Vị trí việc làm cần tiếp nhận							Ghi chú
		Được giao	Thực hiện đến thời điểm 01/3/2026	Số vị trí còn thiếu so với biên chế được giao		Đơn vị tiếp nhận (phòng, ban)	Tên vị trí công chức cần tiếp nhận	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành, nhóm ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngạch tuyển dụng	Mã ngạch	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
TỔNG CHỈ TIÊU		1566	1222	344	146			146					
1	Bắc Quang	27	25	2	2	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	1	Đại học	Công tác xây dựng Đảng	Chuyên viên	01.003	
							Chuyên viên về chuyển đổi số	1	Đại học	Công nghệ thông tin	Chuyên viên	01.003	
2	Bạch Xá	27	23	4	1	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	1	Đại học	Tài chính, Kế toán, Tài chính - Ngân hàng, Quản lý ngân sách, kinh tế, kế hoạch, công tác xã hội, phát triển nông thôn, xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	Chuyên viên	01.003	
3	Bảng Lang	27	23	4	1	Ban Xây dựng Đảng xã	Chuyên viên về công tác tuyên giáo và dân vận	1	Đại học	Lịch sử Đảng, Khoa học xã hội và nhân văn	Chuyên viên	01.003	
4	Binh Xá	27	24	3	1	UBKT Đảng ủy xã	Kiểm tra viên	1	Đại học	Luật, Quản lý đất đai, Tài chính, Kế toán, Kinh tế, Công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ thông tin, xây dựng, giao thông	Kiểm tra viên	04.025A	
5	Hồng Sơn	27	23	4	1	UBKT Đảng ủy xã	Kiểm tra viên	1	Đại học	Luật, tài chính, xây dựng, giao thông	Kiểm tra viên	04.025A	
6	Kiên Đài	27	22	5	1	Ủy ban MTTQ xã	Kế toán viên	1	Đại học	Tài chính - Kế toán	Kế toán viên	06.031	
7	Lao Chải	27	22	5	2	Văn phòng Đảng ủy xã	Kế toán viên	1	Đại học	Tài chính; tài chính - kế toán; Tài chính - ngân hàng	Kế toán viên	06.031	
						Ban Xây dựng Đảng xã	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	1	Đại học	Quản lý kinh tế	Chuyên viên	01.003	
8	Linh Hồ	27	23	4	2	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	1	Đại học	Văn thư - lưu trữ, Quản trị văn phòng, Công nghệ thông tin, Kinh tế Nông nghiệp	Chuyên viên	01.003	
						Ủy ban MTTQ xã	Chuyên viên về công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội	1	Đại học	Quản trị văn phòng; khoa học chính trị; Công nghệ thông tin, Kinh tế Nông nghiệp	Chuyên viên	01.003	

STT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu đăng ký tuyển dụng	Số biên chế cán bộ, công chức			Tổng chỉ tiêu tiếp nhận công chức	Vị trí việc làm cần tiếp nhận						Ghi chú	
		Được giao	Thực hiện đến thời điểm 01/3/2026	Số vị trí còn thiếu so với biên chế được giao		Đơn vị tiếp nhận (phòng, ban)	Tên vị trí công chức cần tiếp nhận	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành, nhóm ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngạch tuyển dụng		Mã ngạch
9	Nậm Dịch	27	24	3	1	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về chuyển đổi số	1	Đại học	Công nghệ thông tin	Chuyên viên	01.003	
10	Phú Lương	27	22	5	3	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về chuyển đổi số	1	Đại học	Công nghệ thông tin; Tin học; Chuyển đổi số; Toán tin	Chuyên viên	01.003	
						UBKT Đảng ủy xã	Kiểm tra viên	1	Đại học	Luật	Kiểm tra viên	04.025A	
						Ủy ban MTTQ xã	Kế toán viên	1	Đại học	Tài chính, tài chính - kế toán, tài chính ngân hàng	Kế toán viên	06.031	
11	Phù Lưu	27	23	4	2	Văn phòng Đảng ủy xã	Kế toán viên	1	Đại học	Tài chính; tài chính - kế toán; Tài chính - ngân hàng	Kế toán viên	06.031	
							Chuyên viên về chuyển đổi số	1	Đại học	Công nghệ thông tin; Tin học; Chuyển đổi số; Toán tin	Chuyên viên	01.003	
12	Sơn Thủy	27	25	2	1	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	1	Đại học	Văn hóa dân tộc thiểu số Việt Nam	Chuyên viên	01.003	
13	Thăng Tín	27	23	4	1	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về chuyển đổi số	1	Đại học	Công nghệ thông tin; Tin học; Chuyển đổi số; Toán tin	Chuyên viên	01.003	
14	Thuận Hòa	27	21	6	1	Ủy ban MTTQ xã	Chuyên viên về công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội	1	Đại học	Cử nhân lịch sử	Chuyên viên	01.003	
15	Tiên Yên	27	23	4	1	Ban Xây dựng Đảng xã	Chuyên viên về công tác tuyên giáo và dân vận	1	Đại học	Trồng trọt	Chuyên viên	01.003	
16	Xuân Giang	27	23	4	2	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	2	Đại học	Luật, Quản lý văn hóa	Chuyên viên	01.003	
17	Yên Cường	27	24	3	1	Ủy ban MTTQ xã	Kế toán viên	1	Đại học	Kế toán	Kế toán viên	06.031	
18	Yên Lập	27	22	5	1	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	1	Đại học	Kế toán	Chuyên viên	01.003	
19	Yên Nguyên	27	24	3	2	Ủy ban MTTQ xã	Kế toán viên	1	Đại học	Kế toán	Kế toán viên	06.031	
							Chuyên viên về công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội	1	Đại học	Thú y	Chuyên viên	01.003	
20	Yên Phú	27	24	3	2	Văn phòng Đảng ủy xã	Kế toán viên	1	Đại học	Tài chính; tài chính - kế toán; Tài chính - ngân hàng.	Kế toán viên	06.031	
						UBKT Đảng ủy xã	Kiểm tra viên	1	Đại học	Luật; Tài chính	Kiểm tra viên	04.025A	

STT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu đăng ký tuyển dụng	Số biên chế cán bộ, công chức			Tổng chỉ tiêu tiếp nhận công chức	Vị trí việc làm cần tiếp nhận						Ghi chú	
		Được giao	Thực hiện đến thời điểm 01/3/2026	Số vị trí còn thiếu so với biên chế được giao		Đơn vị tiếp nhận (phòng, ban)	Tên vị trí công chức cần tiếp nhận	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành, nhóm ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngạch tuyển dụng		Mã ngạch
21	Hàm Yên	27	25	2	2	Ủy ban MTTQ xã	Chuyên viên về công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội	2	Đại học	Các chuyên ngành	Chuyên viên	01.003	
22	Đường Hồng	27	24	3	1	Ủy ban MTTQ xã	Chuyên viên về công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội	1	Đại học	Luật Kinh tế	Chuyên viên	01.003	
23	Hồng Thái	27	26	1	1	Ủy ban MTTQ xã	Kế toán viên	1	Đại học	Tài chính; tài chính - kế toán; tài chính ngân hàng	Kế toán viên	06.031	
24	Bạch Ngọc	27	18	9	3	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về chuyển đổi số	1	Đại học	Công nghệ thông tin, tin học, chuyển đổi số.	Chuyên viên	01.003	
						Ban Xây dựng Đảng xã	Chuyên viên về công tác tuyên giáo và dân vận	1	Đại học	Công tác xã hội	Chuyên viên	01.003	
						Ủy ban MTTQ xã	Chuyên viên về công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội	1	Đại học	Công tác xã hội	Chuyên viên	01.003	
25	Bằng Hành	27	21	6	3	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	1	Đại học	Công tác xã hội, chính trị học	Chuyên viên	01.003	
						Ủy ban MTTQ xã	Chuyên viên về công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội	1	Đại học	Kinh tế Nông nghiệp	Chuyên viên	01.003	
						UBKT Đảng ủy xã	Kiểm tra viên	1	Đại học	Luật, công tác xã hội	Kiểm tra viên	04.025A	
26	Cao Bồ	27	17	10	4	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	1	Đại học	Tài chính; tài chính - kế toán; Tài chính - ngân hàng	Chuyên viên	01.003	
						Ban Xây dựng Đảng xã	Chuyên viên về công tác tuyên giáo và dân vận	1	Đại học	Khoa học xã hội và Nhân văn, Lịch sử Đảng	Chuyên viên	01.003	
						UBKT Đảng ủy xã	Kiểm tra viên	1	Đại học	Luật; Tài chính,	Kiểm tra viên	04.025A	
						Ủy ban MTTQ xã	Chuyên viên Hành chính	1	Đại học	Tài chính; tài chính - kế toán; Tài chính - ngân hàng	Chuyên viên	01.003	
27	Đồng Tâm	27	20	7	6	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về chuyển đổi số	1	Đại học	Công nghệ thông tin; Tin học; Chuyển đổi số; Toán tin	Chuyên viên	01.003	
							Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	1	Đại học	Tài chính; tài chính - kế toán; Tài chính - ngân hàng	Chuyên viên	01.003	
						Ban Xây dựng Đảng xã	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	1	Đại học	Xây dựng Đảng; quản trị nhân lực	Chuyên viên	01.003	
						Ủy ban MTTQ xã	Chuyên viên về công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội	2	Đại học	Văn thư - Lưu trữ; Công tác xã hội; báo chí, tuyên truyền	Chuyên viên	01.003	
							Chuyên viên Hành chính	1	Đại học	Kế toán; tài chính, ngân hàng	Chuyên viên	01.003	

STT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu đăng ký tuyển dụng	Số biên chế cán bộ, công chức			Tổng chỉ tiêu tiếp nhận công chức	Vị trí việc làm cần tiếp nhận						Ghi chú	
		Được giao	Thực hiện đến thời điểm 01/3/2026	Số vị trí còn thiếu so với biên chế được giao		Đơn vị tiếp nhận (phòng, ban)	Tên vị trí công chức cần tiếp nhận	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành, nhóm ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngạch tuyển dụng		Mã ngạch
28	Đồng Yên	27	23	4	2	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về chuyển đổi số	1	Đại học	Công nghệ thông tin; Tin học; Chuyển đổi số	Chuyên viên	01.003	
							Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	1	Đại học	Luật; Xây dựng đảng và quản lý nhà nước; quản trị nhân lực	Chuyên viên	01.003	
29	Du Già	27	22	5	2	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về chuyển đổi số	1	Đại học	Công nghệ thông tin, Tin học, chuyển đổi số	Chuyên viên	01.003	
						Ủy ban MTTQ xã	Chuyên viên về công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội	1	Đại học	Luật	Chuyên viên	01.003	
30	Đường Thương	27	17	10	3	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	1	Đại học	Tài chính - Kế toán; Tài chính - Ngân sách; Quản lý ngân sách; Kế toán	Chuyên viên	01.003	
						UBKT Đảng ủy xã	Kiểm tra viên	2	Đại học	Luật, Tài chính - Kế toán; Tài chính - Ngân sách; Quản lý ngân sách; Kế toán	Kiểm tra viên	04.025A	
31	Hồ Thầu	27	20	7	3	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về chuyển đổi số	1	Đại học	Công nghệ thông tin, Tin học, chuyển đổi số	Chuyên viên	01.003	
							Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	1	Đại học	Tài chính; tài chính - kế toán; Tài chính - ngân hàng	Chuyên viên	01.003	
						Ban Xây dựng Đảng xã	Chuyên viên về công tác tuyên giáo và dân vận	1	Đại học	Quản trị kinh doanh; quản lý văn hóa; tôn giáo; xã hội học; báo chí và truyền thông; khoa học chính trị	Chuyên viên	01.003	
32	Hùng Đức	27	18	9	3	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về chuyển đổi số	1	Đại học	Công nghệ thông tin; Tin học	Chuyên viên	01.003	
							Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	1	Đại học	Luật	Chuyên viên	01.003	
						Ủy ban MTTQ xã	Kế toán viên	1	Đại học	Kế toán, Ngân hàng	Kế toán viên	06.031	
33	Hùng Lợi	27	23	4	1	Ban Xây dựng Đảng xã	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	1	Đại học	Xây dựng Đảng, Công nghệ thông tin, Môi trường	Chuyên viên	01.003	
34	Khuôn Lùng	27	22	5	2	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	1	Đại học	Luật	Chuyên viên	01.003	
						Ủy ban MTTQ xã	Chuyên viên về công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội	1	Đại học	Tài chính, Kế toán	Chuyên viên	01.003	

STT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu đăng ký tuyển dụng	Số biên chế cán bộ, công chức			Tổng chỉ tiêu tiếp nhận công chức	Vị trí việc làm cần tiếp nhận						Ghi chú	
		Được giao	Thực hiện đến thời điểm 01/3/2026	Số vị trí còn thiếu so với biên chế được giao		Đơn vị tiếp nhận (phòng, ban)	Tên vị trí công chức cần tiếp nhận	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành, nhóm ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngạch tuyển dụng		Mã ngạch
35	Kiến Thiết	27	17	10	3	Ban Xây dựng Đảng xã	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	1	Đại học	Công tác xã hội	Chuyên viên	01.003	
						Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	1	Đại học	Tài chính; Kế toán	Chuyên viên	01.003	
						Ủy ban MTTQ xã	Chuyên viên Hành chính	1	Đại học	Tài chính; Kế toán	Chuyên viên	01.003	
36	Liên Hiệp	27	21	6	2	UBKT Đảng ủy xã	Kiểm tra viên	2	Đại học	Luật, tài chính, Quản lý đất đai	Kiểm tra viên	04.025A	
37	Kim Bình	27	21	6	3	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về chuyển đổi số	1	Đại học	Công nghệ thông tin; tin học	Chuyên viên	01.003	
							Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	1	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
						Ủy ban MTTQ xã	Chuyên viên về công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội	1	Đại học	Kế toán, tài chính, môi trường	Chuyên viên	01.003	
38	Minh Sơn	27	17	10	4	Văn phòng Đảng ủy xã	Kế toán viên	1	Đại học	Tài chính; tài chính - Kế toán; Tài chính - Ngân hàng; Kinh tế quốc tế	Kế toán viên	06.031	
							Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	1	Đại học	Công tác thống kê	Chuyên viên	01.003	
							Chuyên viên về chuyển đổi số	1	Đại học	Công nghệ thông tin, chuyên đổi số, tin học	Chuyên viên	01.003	
						Ban Xây dựng Đảng xã	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	1	Đại học	Khoa học xã hội và nhân văn; lịch sử Đảng; xây dựng Đảng	Chuyên viên	01.003	
39	Ngọc Long	27	14	13	4	Văn phòng Đảng ủy xã	Kế toán viên	1	Đại học	Kế toán, Tài chính, Ngân hàng, Kinh tế quốc tế	Kế toán viên	06.031	
							Chuyên viên về chuyển đổi số	1	Đại học	Công nghệ thông tin, Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
						Ban Xây dựng Đảng xã	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	2	Đại học	Khoa học môi trường, Công tác xã hội, Luật kinh tế	Chuyên viên	01.003	
40	Phú Linh	27	20	7	4	Văn phòng Đảng ủy xã	Kế toán viên	1	Đại học	Tài chính - kế toán	Kế toán viên	06.031	
							Văn thư, lưu trữ	1	Đại học	Văn thư lưu trữ	Văn thư viên	02.007	
							Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	1	Đại học	Luật	Chuyên viên	01.003	
						Ban Xây dựng Đảng xã	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	1	Đại học	Khoa học xã hội và nhân văn, lịch sử Đảng	Chuyên viên	01.003	

STT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu đăng ký tuyển dụng	Số biên chế cán bộ, công chức			Tổng chỉ tiêu tiếp nhận công chức	Vị trí việc làm cần tiếp nhận						Ghi chú	
		Được giao	Thực hiện đến thời điểm 01/3/2026	Số vị trí còn thiếu so với biên chế được giao		Đơn vị tiếp nhận (phòng, ban)	Tên vị trí công chức cần tiếp nhận	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành, nhóm ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngạch tuyển dụng		Mã ngạch
41	Pờ Ly Ngải	27	21	6	2	Ban Xây dựng Đảng xã	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	1	Đại học	Xây dựng Đảng	Chuyên viên	01.003	
						Ủy ban MTTQ xã	Chuyên viên Hành chính	1	Đại học	Tài chính; tài chính - kế toán; Tài chính - ngân hàng	Chuyên viên	01.003	
42	Quảng Nguyên	27	20	7	3	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về chuyển đổi số	1	Đại học	Công nghệ thông tin; Chuyển đổi số	Chuyên viên	01.003	
							Văn thư, lưu trữ	1	Đại học	Văn thư	Văn thư viên	02.007	
						Ban Xây dựng Đảng xã	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	1	Đại học	Báo chí tuyên truyền	Chuyên viên	01.003	
43	Tân Mỹ	27	20	7	2	Ủy ban MTTQ xã	Chuyên viên về công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội	1	Đại học	Lâm Nghiệp	Chuyên viên	01.003	
							Chuyên viên Hành chính	1	Đại học	Kế toán	Chuyên viên	01.003	
44	Thanh Thủy	27	20	7	1	Văn phòng Đảng ủy xã	Kế toán viên	1	Đại học	Tài chính; tài chính - kế toán; Tài chính - ngân hàng	Kế toán viên	06.031	
45	Thông Nguyên	27	22	5	3	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về chuyển đổi số	1	Đại học	Công nghệ thông tin; Tin học; Chuyển đổi số; Toán tin	Chuyên viên	01.003	
						Ban Xây dựng Đảng xã	Chuyên viên về công tác tuyên giáo và dân vận	1	Đại học	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Triết học, Quản lý xã hội, sử phạm lịch sử, công tác xã hội, Luật, truyền thông đại chúng	Chuyên viên	01.003	
						UBKT Đảng ủy xã	Kiểm tra viên	1	Đại học	Luật, Tài chính	Kiểm tra viên	04.025A	

STT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu đăng ký tuyển dụng	Số biên chế cán bộ, công chức			Tổng chỉ tiêu tiếp nhận công chức	Vị trí việc làm cần tiếp nhận						Ghi chú	
		Được giao	Thực hiện đến thời điểm 01/3/2026	Số vị trí còn thiếu so với biên chế được giao		Đơn vị tiếp nhận (phòng, ban)	Tên vị trí công chức cần tiếp nhận	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành, nhóm ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngạch tuyển dụng		Mã ngạch
46	Thượng Sơn	27	14	13	8	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	4	Đại học	Tài chính; tài chính - kế toán; Tài chính - ngân hàng; Quản trị Văn phòng; Văn thư, lưu trữ; Xây dựng Đảng; Công tác xã hội; Công nghệ thông tin; Tin học.	Chuyên viên	01.003	
						Ban Xây dựng Đảng xã	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	2	Đại học	Công tác xây dựng Đảng; xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Nông Lâm nghiệp; Sư phạm; Luật; Công tác xã hội; Công nghệ thông tin.	Chuyên viên	01.003	
							Chuyên viên về công tác tuyên giáo và dân vận	1	Đại học	Khoa học xã hội và Nhân văn, Lịch sử Đảng, lĩnh vực tuyên giáo, chính trị học; Nông Lâm nghiệp; Sư phạm; Luật; Công tác xã hội; Xã hội học; Công nghệ thông tin; Triết học	Chuyên viên	01.003	
						Ủy ban MTTQ xã	Kế toán viên	1	Đại học	Tài chính; tài chính - kế toán; Tài chính - ngân hàng; Công tác xã hội; Nông Lâm nghiệp; Luật	Chuyên viên	01.003	
47	Tiên Nguyên	27	17	10	6	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	3	Đại học	Tài chính; tài chính - kế toán; Tài chính - ngân hàng; Quản trị văn phòng, hành chính học, sư phạm; Văn thư lưu trữ, công tác xã hội, nông lâm nghiệp	Chuyên viên	01.003	
						Ban Xây dựng Đảng xã	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	1	Đại học	Khoa học xã hội và Nhân văn, Lịch sử Đảng, công tác xây dựng đảng và chính quyền nhà nước; nông lâm nghiệp	Chuyên viên	01.003	
							Chuyên viên về công tác tuyên giáo và dân vận	1	Đại học	Khoa học xã hội và Nhân văn; nông lâm nghiệp, sư phạm, báo chí, triết học	Chuyên viên	01.003	
						Ủy ban MTTQ xã	Chuyên viên về công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội	1	Đại học	Công tác xã hội; Khoa học xã hội và nhân văn; Thanh vận. Công tác đoàn, thanh thiếu nhi; nông lâm nghiệp, sư phạm	Chuyên viên	01.003	
48	Tri Phú	27	19	8	3	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về chuyển đổi số	1	Đại học	Công nghệ thông tin	Chuyên viên	01.003	
							Văn thư, lưu trữ	1	Đại học	Văn thư	Văn thư viên	02.007	
						UBKT Đảng ủy xã	Kiểm tra viên	1	Đại học	Luật	Kiểm tra viên	04.025A	

STT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu đăng ký tuyển dụng	Số biên chế cán bộ, công chức			Tổng chỉ tiêu tiếp nhận công chức	Vị trí việc làm cần tiếp nhận						Ghi chú	
		Được giao	Thực hiện đến thời điểm 01/3/2026	Số vị trí còn thiếu so với biên chế được giao		Đơn vị tiếp nhận (phòng, ban)	Tên vị trí công chức cần tiếp nhận	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành, nhóm ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngạch tuyển dụng		Mã ngạch
49	Trường Sinh	27	21	6	2	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	1	Đại học	Công nghệ thông tin; Chuyển đổi số; Luật; Công tác Đảng; chính quyền nhà nước; Công tác xã hội; Kinh tế - xã hội; Thông kê; Toán tin	Chuyên viên	01.003	
						Ban Xây dựng Đảng xã	Chuyên viên về công tác tuyên giáo và dân vận	1	Đại học	Khoa học xã hội và Nhân văn, Lịch sử Đảng, Sư phạm Văn, Sư	Chuyên viên	01.003	
50	Tùng Bá	27	19	8	2	Ban Xây dựng Đảng xã	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	1	Đại học	Xây dựng Đảng, lịch sử Đảng, Công nghệ thông tin	Chuyên viên	01.003	
							Chuyên viên về công tác tuyên giáo và dân vận	1	Đại học	Khoa học xã hội và Nhân văn, Lịch sử Đảng, Công tác xã hội	Chuyên viên	01.003	
51	Vị Xuyên	27	22	5	4	Ban Xây dựng Đảng xã	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	1	Đại học	Lịch sử Đảng, công tác xây dựng đảng, khoa học xã hội nhân văn, công tác xã hội, Luật	Chuyên viên	01.003	
							Chuyên viên về công tác tuyên giáo và dân vận	1	Đại học	Lịch sử Đảng, công tác xây dựng đảng, khoa học xã hội nhân văn, công tác xã hội, Luật	Chuyên viên	01.003	
						Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	1	Đại học	Công nghệ thông tin; tin học; chuyển đổi số; Luật	Chuyên viên	01.003	
						Ủy ban MTTQ xã	Chuyên viên về công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội	1	Đại học	Kế toán, Công tác xã hội	Chuyên viên	01.003	
52	Việt Lâm	27	21	6	2	Ban Xây dựng Đảng xã	Chuyên viên về công tác tuyên giáo và dân vận	1	Đại học	Khoa học xã hội và Nhân văn, Lịch sử Đảng	Chuyên viên	01.003	
						Ủy ban MTTQ xã	Kế toán viên	1	Đại học	Kế toán, Tài chính	Kế toán viên	06.031	
53	Yên Thành	27	22	5	3	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về chuyển đổi số	1	Đại học	Công nghệ thông tin; Tin học; Chuyển đổi số; Toán tin, Luật; Tài chính, Quản trị Kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
						Ban Xây dựng Đảng xã	Chuyên viên về công tác tuyên giáo và dân vận	1	Đại học	Công nghệ thông tin; Tin học; Chuyển đổi số; Toán tin, Luật; Tài chính, Quản trị Kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
						Ủy ban MTTQ xã	Chuyên viên về công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội	1	Đại học	Luật; Tài chính, Nông lâm nghiệp, Công tác xã hội	Chuyên viên	01.003	

STT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu đăng ký tuyển dụng	Số biên chế cán bộ, công chức			Tổng chỉ tiêu tiếp nhận công chức	Vị trí việc làm cần tiếp nhận						Ghi chú	
		Được giao	Thực hiện đến thời điểm 01/3/2026	Số vị trí còn thiếu so với biên chế được giao		Đơn vị tiếp nhận (phòng, ban)	Tên vị trí công chức cần tiếp nhận	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành, nhóm ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngạch tuyển dụng		Mã ngạch
54	Giáp Trung	27	19	8	6	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	1	Đại học	Tài chính - kế toán	Chuyên viên	01.003	
							Chuyên viên về chuyển đổi số	1	Đại học	Công nghệ thông tin, Tin học	Chuyên viên	01.003	
						Ban Xây dựng Đảng xã	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	1	Đại học	Xây dựng đảng, công tác xã hội, công tác xây dựng và chính quyền nhà nước	Chuyên viên	01.003	
						Ủy ban MTTQ xã	Chuyên viên về công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội	3	Đại học	Công tác xã hội, Kế toán, công tác thanh niên, công tác phụ nữ, Luật, Nông lâm nghiệp	Chuyên viên	01.003	
55	Trung Hà	27	13	14	6	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	2	Đại học	Kinh tế, tài chính, luật, Kinh tế-xã hội, xây dựng Đảng, khoa học xã hội và nhân văn, lịch sử Đảng	Chuyên viên	01.003	
						Ban Xây dựng Đảng xã	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	1	Đại học	Tôn giáo, xã hội học, dân tộc học, quản lý xã hội, công tác xã hội, xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, hành chính học	Chuyên viên	01.003	
							Chuyên viên về công tác tuyên giáo và dân vận	2	Đại học	Chính trị học, quản trị nhân lực, khoa học xã hội và nhân văn, lịch sử Đảng, tôn giáo, xã hội học, dân tộc học, quản lý xã hội, công tác xã hội, xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, hành chính học	Chuyên viên	01.003	
						Ủy ban MTTQ xã	Chuyên viên về công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội	1	Đại học	Xã hội học, luật, nông, lâm nghiệp	Chuyên viên	01.003	
56	Côn Lôn	27	20	7	2	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	1	Đại học	Tài chính - kế toán	Chuyên viên	01.003	
							Chuyên viên về chuyển đổi số	1	Đại học	Công nghệ thông tin	Chuyên viên	01.003	

STT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu đăng ký tuyển dụng	Số biên chế cán bộ, công chức			Tổng chỉ tiêu tiếp nhận công chức	Vị trí việc làm cần tiếp nhận						Ghi chú	
		Được giao	Thực hiện đến thời điểm 01/3/2026	Số vị trí còn thiếu so với biên chế được giao		Đơn vị tiếp nhận (phòng, ban)	Tên vị trí công chức cần tiếp nhận	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành, nhóm ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngạch tuyển dụng		Mã ngạch
57	Tân Trịnh	27	18	9	5	Văn phòng Đảng ủy xã	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	1	Đại học	Công nghệ thông tin; Tin học; Chuyên đổi số; Luật, công tác Đảng; Quản trị văn phòng	Chuyên viên	01.003	
						Ban Xây dựng Đảng xã	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	1	Đại học	Chính trị học, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Nội vụ, công tác xã hội, Luật, Công nghệ thông tin, Toán tin	Chuyên viên	01.003	
							Chuyên viên về công tác tuyên giáo và dân vận	1	Đại học	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Triết học, Quản lý xã hội, sử phạm lịch sử, công tác xã hội, Luật, truyền thông đại chúng	Chuyên viên	01.003	
						Ủy ban MTTQ xã	Chuyên viên về công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội	1	Đại học	Luật, Tài chính, Kế toán, Nông lâm nghiệp, công tác xã hội	Chuyên viên	01.003	
							Chuyên viên Hành chính	1	Đại học	Văn thư, lưu trữ; Công nghệ thông tin; Sử phạm tin	Chuyên viên	01.003	
58	Minh Tân	27	25	2	1	Ủy ban MTTQ xã	Chuyên viên về công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội	1	Đại học	Nông nghiệp công nghệ cao	Chuyên viên	01.003	